

Số: /BC-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp

Thực hiện Công văn số 67-CV/BCSD ngày 19/6/2020 của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, Sở Nội vụ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Bắc Giang là tỉnh miền núi, diện tích đất tự nhiên 3.849 km²; có 09 huyện và 1 thành phố, trong đó có 06 huyện miền núi và 01 huyện vùng cao (Sơn Động); có 209 xã, phường, thị trấn; 2.132 thôn, tổ dân phố; dân số trên 1,8 triệu người, trong đó có khoảng 12% là đồng bào dân tộc ít người, hơn 80% dân số ở khu vực nông thôn. Có hai tôn giáo chính là Phật giáo và Công giáo.

Năm năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2016-2020 ước đạt 14,6%, vượt mục tiêu, cao hơn giai đoạn 2011-2015¹ và luôn nằm trong các tỉnh đứng đầu cả nước và vùng, trong đó: công nghiệp - xây dựng đạt 22,7% (*công nghiệp tăng 25,2%, xây dựng tăng 11,2%*); dịch vụ đạt 7,1%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,1%; thuế sản phẩm tăng 10,7%. Nhìn chung các ngành kinh tế phát triển ổn định, đúng hướng. Thu ngân sách đạt kết quả ấn tượng, năm 2019 tổng thu ngân sách đạt 12 nghìn tỷ đồng; nguồn lực đầu tư cho phát triển được huy động sử dụng hiệu quả. Hạ tầng kinh tế, xã hội, được tập trung đầu tư, ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu phát triển. Bộ mặt đô thị ngày càng khang trang theo hướng hiện đại. Phong trào xây dựng nông thôn mới đạt kết quả nổi bật; diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới. Các lĩnh vực văn hóa xã hội tiếp tục phát triển. Một số lĩnh vực duy trì trong tốp đầu cả nước. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên. Bộ máy hành chính nhà nước được tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, quản lý nhà nước được nâng lên. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chuyển biến rõ nét. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và cuộc sống của nhân dân.

Tuy nhiên, sản xuất của một số ngành công nghiệp vẫn gặp khó khăn. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; các dự án công nghiệp chủ yếu có quy mô nhỏ, giá trị gia tăng thấp; chưa có nhiều dự án quy mô lớn. Tình hình an ninh trật tự trên một số mặt

¹ Mục tiêu giai đoạn 2016-2020 là 10-11%/năm; tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2011-2015 đạt 9,5%.

còn tiềm ẩn phức tạp; công tác xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể trên một số mặt còn hạn chế, nhất là ở cấp xã.

B. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, triển khai Kết luận số 114-KL/TW gắn với các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp

Thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW gắn với các văn bản của Đảng và Nhà nước về công tác dân vận như: Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị khóa X về “Ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền bằng nhiều hình thức phù hợp. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục về dân vận và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Các cơ quan, ban, ngành đưa nội dung của Kết luận số 114-KL/TW và các văn bản liên quan công tác dân vận của chính quyền vào bản tin sinh hoạt nội bộ, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, trang thông tin điện tử. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tỉnh ủy là lấy tháng Mười hằng năm là “Tháng Dân vận” để đẩy mạnh việc tuyên truyền về công tác dân vận sâu rộng đến cơ sở, thực hiện trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Thông qua công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác dân vận, nhất là công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 114-KL/TW

Nhằm cụ thể hóa Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản của Trung ương về công tác dân vận, Tỉnh ủy Bắc Giang ban hành Nghị quyết số 110-NQ/TW ngày 11/7/2016 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay, Nghị quyết 137-NQ/TU ngày 01/9/2016 về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Bắc Giang đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và

nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh, Quy định số 01-QĐ/TU ngày 19/4/2018 về trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong việc phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đảng bộ tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 01/6/2016 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và công tác dân vận chính quyền, Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 về quy định tiêu chí, cách đánh giá xếp loại công tác dân vận các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/4/2018 về tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong tình hình mới. Hàng năm Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Dân vận Tỉnh ủy đều ban hành Kế hoạch phối hợp thực hiện công tác dân vận chính quyền².

3. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Kết luận số 114-KL/TW

Hàng năm, Sở Nội vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền và quy chế dân chủ đối với các cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố. 10/10 huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra thực hiện công tác dân vận chính quyền tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn³.

Qua kiểm tra đã phát hiện các hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện công tác dân vận chính quyền tại một số cơ quan, đơn vị và kịp thời nhắc nhở, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rút kinh nghiệm, khắc phục những tồn tại, hạn chế, nhất là trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp xúc đối thoại với nhân dân.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 114-KL/TW CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÁC CẤP

1. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành chính sách.

Các cấp ủy đảng luôn quan tâm đổi mới phương thức và tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác dân vận của chính quyền thông qua việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, đề án, kế hoạch và các văn bản lãnh đạo khác. Các cơ quan nhà nước, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm cụ thể hóa công tác dân vận thành quy chế, chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện. Tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Từ năm 2015 đến nay, các cơ quan nhà nước đã tham mưu UBND, HĐND tỉnh ban hành nhiều Quyết định, Nghị quyết liên quan đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định của pháp luật, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc

² Kế hoạch số 50-KH/BDVTU-BCSDUBND năm 2018; Kế hoạch số 67-KH/BDVTU-BCSDUBND năm 2019; Kế hoạch số 98-KH/BDVTU-BCSDUBND năm 2020.

³ BCĐ thực hiện QCDC tỉnh ban hành Kế hoạch số 43-KH/BCĐ về kiểm tra thực hiện QCDC và dân vận chính quyền 2018, Kế hoạch số 93-KH/BCĐ về kiểm tra thực hiện QCDC và dân vận chính quyền năm 2020; UBND huyện Yên Thế ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND về kiểm tra công tác dân vận chính quyền năm 2018; Ban Dân vận Huyện ủy Yên Thế ban hành Kế hoạch số 15-KH/BDVHU về kiểm tra công tác dân vận năm 2019.

thực hiện ở địa phương. Trong đó chú trọng việc lắng ý kiến và tiếp thu ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân khi ban hành văn bản, nhất là những vấn đề liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn⁴,...

Các cơ quan hành chính nhà nước đã cụ thể hóa chủ trương, chính sách pháp luật về công tác dân vận thành cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia phát triển kinh tế - xã hội; quan tâm đầu tư nguồn lực cho công tác xóa đói, giảm nghèo. Đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, một số cơ chế, chính sách đem lại hiệu quả cao, như: Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về chính sách hỗ trợ xi măng để cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng giai đoạn 2017-2021 (thực hiện Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, toàn tỉnh cứng hóa được 4.213 km đường giao thông nông thôn); hỗ trợ xây dựng thương hiệu và sản xuất vải thiều Lục Ngạn, rau hàng hóa theo tiêu chuẩn VietGAP; phát triển nấm ăn, nấm dược liệu; hỗ trợ phát triển lúa thơm; hỗ trợ dồn điền, đổi thửa, hình thành cánh đồng mẫu lớn, ... Cơ chế, chính sách hỗ trợ của UBND các cấp đã giúp cho nhiều hộ nông dân vươn lên làm giàu (tính đến nay có 9.500 hộ sản xuất nông nghiệp có thu nhập trên 100 triệu đồng/năm; có 355 trang trại cho thu nhập từ 500 triệu đồng/năm trở lên, 107 xã về đích nông thôn mới..). Công tác dồn điền, đổi thửa trong sản xuất nông nghiệp được nhân dân hưởng ứng và tích cực thực hiện, tạo điều kiện đổi mới phương thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hình thành các vùng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung. UBND tỉnh đã phê duyệt và đưa vào thực hiện Đề án giải quyết các vấn đề xã hội xung quanh các khu công nghiệp, thực hiện lồng ghép với các Chương trình mục tiêu quốc gia, huy động các nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện. Qua đó, đã quy hoạch được hệ thống chợ, điểm chợ, trường học, nhà trẻ ở các khu công nghiệp, góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc của công nhân, kịp thời động viên, tạo điều kiện để đội ngũ công nhân trong các khu công nghiệp yên tâm lao động, sản xuất.

Các sở, ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh đã kiện toàn và phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận của chính quyền⁵. Xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả, thực sự của dân, do dân, vì dân; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ trình độ, năng lực, tinh thần phục vụ và tính chuyên nghiệp cao; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành.

⁴ Các nghị quyết của HĐND liên quan đến chính sách hỗ trợ như: Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 – 2021; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang về ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh.....

⁵ 21/21 sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách công tác dân vận; 10/10 Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; 209/209 UBND xã, phường, thị trấn phân công 01 đồng chí lãnh đạo UBND phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và phân công cán bộ tham mưu công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ.

2. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

Để triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác dân vận chính quyền, các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố đã quan tâm đến công tác đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận. Các cơ quan, địa phương, đơn vị đã cụ thể hóa công tác dân vận thành các chương trình, kế hoạch gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu hàng năm. Chú trọng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng sâu sát cơ sở, tăng cường công tác gặp gỡ, đối thoại với nhân dân để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 08/01/2020 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ, đã thành lập tổ kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; từ tháng 6/2019 đến hết ngày 25/5/2020, Tổ kiểm tra đã tiến hành kiểm tra công vụ trực tiếp tại 10 huyện, thành phố, 15 đơn vị trực thuộc sở, ngành; 07 phòng, Bộ phận TN&TKQ của UBND các huyện và 130 UBND xã, phường, thị trấn, đã xử lý cụ thể: Huyện Tân Yên cho thôi việc ông Trần Văn Đoàn- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự xã Việt Lập; huyện Lạng Giang nghiêm túc kiểm điểm phê bình Ông Vũ Văn Thọ - Phó Chủ tịch UBND xã Đại Lâm; khiển trách ông Bùi Anh Tuấn, giáo viên trường tiểu học Dương Hữu, huyện Sơn Động. Phê bình nhắc nhở một số người đứng đầu UBND cấp huyện, sở, ngành để công chức, viên chức chấp hành không nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, vi phạm thời gian, giờ làm việc và thực hiện văn hóa công sở chưa tốt.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác dân vận chính quyền, tập trung thực hiện các nội dung của “Năm dân vận khéo”; đẩy mạnh CCHC, đơn giản hóa TTHC), ứng dụng phần mềm quản lý văn bản và tác nghiệp qua mạng, chữ ký số; phát huy hiệu quả hệ thống họp giao ban trực tuyến trong công tác chỉ đạo điều hành; chuẩn hóa quy trình thực hiện nhiệm vụ giải quyết công việc qua việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO; nâng cao chất lượng tổ chức hội nghị thông qua sử dụng tài liệu văn bản trên Công Thông tin điện tử qua đó giảm tỷ lệ sử dụng văn bản giấy. Chỉ đạo thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu từ tỉnh đến cơ sở; tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc phức tạp, đông người, kéo dài. Đẩy mạnh công tác “Dân vận khéo” đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ; phòng chống dịch bệnh; tăng cường kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật, thiếu trách nhiệm với nhân dân.

3. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước; việc phát huy vai trò của Nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện và ban hành các văn bản chỉ đạo, củng cố, kiện toàn ban chỉ đạo, chú trọng kiểm tra, giám sát và sơ, tổng kết việc xây dựng và thực hiện về quy chế dân chủ ở cơ sở. Các xã, phường, thị trấn, các cơ quan nhà nước đều xây dựng quy chế dân chủ để tổ chức thực hiện cho phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị. Chính quyền các cấp đã cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo thành chương trình, kế hoạch, quy chế, quy định để tổ chức thực hiện. Những nội dung về "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện. Nội dung công khai để nhân dân, cán bộ công chức, viên chức biết, tham gia đóng góp ý kiến được triển khai với nhiều hình thức, như: thông qua các kỳ họp, niêm yết tại trụ sở HĐND, UBND và nơi sinh hoạt cộng đồng dân cư, trên hệ thống truyền thanh, các cuộc họp thôn, tổ dân phố... Việc thực hiện quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở đã có tác động tích cực trên nhiều mặt, lĩnh vực, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân; ngăn chặn, hạn chế các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Các cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp đã tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho cán bộ, công chức; xử lý nghiêm các công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. UBND tỉnh đã bố trí đường dây nóng, phân công người trực để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị niêm yết công khai số điện thoại tại nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Qua đường dây nóng, hằng năm có hàng trăm ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được giải quyết kịp thời. Trung tâm Hành chính công tỉnh hoạt động hiệu quả, đã tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, các tổ chức khi giải quyết thủ tục hành chính. 100% Số thủ tục hành chính được các sở, ngành, đưa ra giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công; số hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn đạt 99%.

4. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân, đối thoại, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

4.1. Kết quả thực hiện công tác tiếp dân

Các cấp, các ngành nghiêm túc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết Khiếu nại tố cáo (KNTC) và Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 1659-CV/TU ngày 11/3/2019 về thực hiện Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/2/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trực tiếp trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của nhân dân. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

trên địa bàn⁶. Công tác tuyên truyền, phổ biến được quan tâm triển khai thực hiện. Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và truyền thanh cơ sở đã thường xuyên phát các tin, bài nội dung về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các văn bản, chính sách pháp luật của nhà nước, các quy định về nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền KNTC; phát phóng sự, đưa tin về công tác giải quyết KNTC, nhất là các vụ KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm để người dân hiểu đúng bản chất vụ việc và các biện pháp giải quyết của cơ quan nhà nước, nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho Nhân dân. Tăng cường đối thoại với công dân, chỉ đạo giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện phức tạp. Chủ tịch UBND tỉnh duy trì lịch tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hằng tháng; giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tháng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tiếp công dân định kỳ 02 ngày/tháng; lịch tiếp công dân được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố và niêm yết công khai tại nơi tiếp công dân. UBND tỉnh và 10/10 huyện, thành phố đã thành lập Ban Tiếp công dân; 209 xã, phường, thị trấn bố trí cán bộ tiếp công dân và tham mưu cho chủ tịch UBND cấp xã tổ chức tiếp công dân định kỳ 01 ngày/tuần.

Kết quả thực hiện Luật tiếp dân: Năm 2019, toàn tỉnh đã tiếp 7.570 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) đề nghị giải quyết 5.552 vụ việc (*giảm 230 lượt người và tăng 374 vụ việc so với cùng kỳ năm trước (CKNT)*), trong đó: Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp công dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 487 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 480 vụ việc (*tăng 194 lượt người và tăng 187 vụ việc so với CKNT*); các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tiếp 698 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 593 vụ việc (*giảm 159 lượt người và giảm 253 vụ việc so với CKNT*); UBND các huyện, thành phố tiếp 2.571 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.174 vụ việc (*giảm 184 lượt và tăng 121 vụ việc so với CKNT*); UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 3.814 lượt người đến KNTC và KNPA giải quyết 2.305 vụ việc (*giảm 81 lượt người và tăng 319 vụ việc so với CKNT*).

4.2. Kết quả xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Việc rà soát phân loại đơn thư được thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo. Quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định của Luật khiếu nại, Luật tố cáo. Tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền: Tỷ lệ giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền 144/170 đạt 84,7%; tỷ lệ giải quyết các vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền 181/213 đạt 84,9%.

4.3. Kết quả giải quyết các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra

⁶ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2891/UBND-TCD ngày 28/8/2018 về chấn chỉnh công tác tiếp công dân; Công văn số 3788/UBND-NC ngày 01/11/2018 về thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo; Công văn số 287/UBND-TCD ngày 24/01/2019 về phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 và các sự kiện chính trị quan trọng; Công văn số 374/UBND-TCD ngày 30/01/2019 về tuyên truyền, vận động, đưa công dân trở về địa phương và Công văn số 1204/UBND-TCD ngày 11/4/2019 chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết KNTC, chấp hành nghiêm về trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm tra xác minh các vụ việc.

Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập Tổ công tác để kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC công dân khiếu kiện dai dẳng, kéo dài, đông người, phức tạp trên địa bàn tỉnh. Tổ công tác đã chỉ đạo lập danh sách 19 vụ việc để triển khai kiểm tra, rà soát và giải quyết, trong đó: 15 vụ việc do Thanh tra Chính phủ chuyển về và chỉ đạo thực hiện (07 vụ đông người; 08 vụ cá nhân); 04 vụ việc do Tổ công tác của tỉnh chủ động xác định để rà soát, giải quyết (01 vụ đông người; 03 vụ cá nhân). Tổ chức 03 hội nghị thống nhất cho ý kiến đối với 19/19 vụ việc, tổ chức 03 hội nghị đối thoại trực tiếp với công dân. Trên cơ sở nghiên cứu rà soát hồ sơ vụ việc và kết quả đối thoại và nguyện vọng của công dân, Tổ công tác đã nghiên cứu, đề xuất phương án giải quyết cho Chủ tịch UBND tỉnh và Thường trực Tỉnh ủy.

4.4. Công tác đối thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với người dân và cán bộ, công chức.

Việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với người dân đã từng bước đi vào nề nếp.

5. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân; việc thực hiện các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Công tác cải cách hành chính có chuyển biến tích cực, tập trung cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Xóa bỏ nhiều thủ tục hành chính rườm rà, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân, tiến hành rà soát, đánh giá và thực hiện đơn giản hóa, số hóa đối với các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh, như các thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng, lao động việc làm, hộ tịch hộ khẩu, đầu tư, thuế,...; thực hiện cắt giảm từ 25 - 30% thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính có thời gian giải quyết từ 15 ngày trở lên (năm 2020 cắt giảm thời gian giải quyết của 503/2003 TTHC, thời gian cắt giảm tổng cộng là 3.997 ngày); 100% các thủ tục hành chính được công khai và niêm yết theo quy định

Chủ tịch UBND tỉnh duy trì việc gặp mặt, tiếp xúc với các nhà đầu tư định kỳ hằng tháng; nhiều ngành, địa phương chủ động tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Hoạt động của bộ phận "một cửa", "một cửa liên thông" ngày càng nề nếp và đạt kết quả tích cực. Trọng tâm phục vụ hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động, là nơi tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả của 18 sở, ngành thuộc UBND tỉnh và 04 cơ quan Trung ương (Công an, Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Điện lực tỉnh); các sở, ngành đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 100% thủ tục hành chính qua Trung tâm phục vụ hành chính công (từ khi thành lập đến nay Trung tâm phục vụ hành chính công đã tiếp nhận 225.092 hồ sơ TTHC và đã giải quyết đúng hạn, trước hạn 222.940 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99%). 100% các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của các sở, ngành đạt 97%, cấp huyện đạt 88% (tỷ lệ văn bản điện tử đến cấp Sở đạt 90%, văn bản gửi đi

cấp Sở đạt 93%; tỷ lệ văn bản điện tử đến cấp huyện đạt 94%, văn bản gửi đi cấp huyện đạt 93%; tỷ lệ văn bản điện tử đến cấp xã đạt 88,7%). Triển khai có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến từ tỉnh đến huyện và xã với 267 điểm cầu trực tuyến (209 xã, phường, thị trấn; 10 huyện, thành phố; 05 ở tỉnh; sở Giáo dục 21; Sở Y tế 11...). Tỉnh đã thực hiện 1825 thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông (tỉnh 1458, huyện 257, xã 110); năm 2019 triển khai xây dựng Cổng dịch vụ công trực tuyến cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tỉnh Bắc Giang với 176 TTHC (mức độ 3: 131, mức độ 4: 45).

Cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung chỉ đạo các cơ quan nhà nước nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Người đứng đầu các cấp đã dành nhiều thời gian trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, giải quyết những việc khó khăn, vướng mắc, xử lý kịp thời những vụ việc đột xuất phát sinh, nổi cộm. Tăng cường dân chủ, kỷ cương, kỷ luật và hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành, cụ thể, sâu sát cơ sở. Các cơ quan cũng quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức phát huy trách nhiệm, năng lực, chủ động khi giải quyết công việc; khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, kịp thời uốn nắn, xử lý sai phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ và trong tiếp xúc, giải quyết thủ tục hành chính với tổ chức, công dân. Đồng thời, xây dựng và thực hiện phong cách "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân" và "nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin" trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan.

- Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập tổ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tổ chức hội nghị trực tuyến đến cấp xã nhằm khắc phục tình trạng sách nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Đồng thời ban hành Công văn số 555/UBND-NC ngày 17/02/2020 và Công văn số 2480/UBND-NC ngày 09/6/2020 về tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 47-KH/TU, Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh.

Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) được triển khai thực hiện nghiêm túc. Từ năm 2015 đến nay, cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh sắp xếp giảm 03 phòng và 15 phòng thuộc chi cục trực thuộc các sở, ngành; sắp xếp giảm được 161 đơn vị và 203 đầu mối trực thuộc; các ban chỉ đạo sau sắp xếp, sáp nhập, giải thể đã giảm được 17 ban chỉ đạo; thực hiện

ting giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP được 1.672 người (khối hành chính 71 người, khối sự nghiệp 1.202 người, khối đảng và đoàn thể khác 22 người, cấp xã 377 người).

Thực hiện sắp xếp 40 đơn vị hành chính cấp xã để thành lập 19 đơn vị hành chính cấp xã mới, giảm 21 đơn vị xã (từ 230 xã, phường, thị trấn xuống còn 209); thực hiện sắp xếp sáp nhập thôn, tổ dân phố từ năm 2015 đến nay giảm được 362 thôn, tổ dân phố (từ 2494 đến nay còn 2.132 thôn, tổ dân phố); chủ trương sắp xếp đội ngũ cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y cơ sở lộ trình sau năm 2024 không bố trí khuyến nông, thú y cơ sở. Sắp xếp lại đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố từ 19 đến 21 chức danh ở cấp xã xuống còn 16 chức danh, ở thôn từ 06-09 chức danh nay xuống còn 03 chức danh; số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đang từ 19 đến 22 người nay xuống còn không quá 13 người đối với xã loại 1, 12 người đối với xã loại 2, 10 người đối với xã loại 3; ở thôn, tổ dân phố đang từ 06-09 nay xuống còn không quá 03 người.

7. Kết quả triển khai các phong trào thi đua yêu nước, phong trào thi đua “Dân vận khéo” của các cơ quan nhà nước gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Phong trào thi đua "Dân vận khéo", xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” đã được các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hàng năm có nhiều cơ quan, đơn vị tham gia cuộc thi dân vận khéo. Nhiều địa phương, đơn vị đã có cách làm hay, sáng tạo. Đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng được trên 6.000 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là công tác dân vận tham gia xây dựng nông thôn mới, đã tập trung vào 5 nhóm công việc chính: Khéo tham mưu, tổ chức thực hiện; khéo tuyên truyền, vận động; khéo động viên nhân dân phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng; khéo vận động xây dựng văn hóa - xã hội - môi trường lành mạnh và xây dựng hệ thống chính trị, địa phương vững mạnh (mô hình trồng cam ngọt, cam lòng vàng, bưởi, diện tích 8ha của ông Nguyễn Văn Hữu, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn cho thu nhập khoảng 3,1 tỷ đồng/năm; mô hình trồng cam ngọt diện tích 5ha của ông Bùi Đức Long, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn cho thu nhập năm 2015 đạt 2,5 tỷ, năm 2016 đạt 3,5 tỷ, năm 2017 đạt 3,2 tỷ đồng, mô hình chăn nuôi theo VietGap của ông Tô Hiến Thành, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, mô hình nuôi chai lầy ngọc ở huyện Lục Nam...). Đến nay toàn tỉnh đã có 104 xã về đích xây dựng nông thôn mới; các địa phương đã cứng hóa được gần 4.213 km đường giao thông nông thôn; kiên cố hóa 3.600 km kênh mương; 2.132 nhà văn hóa thôn, tổ dân phố.... nhận thức của cán bộ và nhân dân trong xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển sản xuất và bảo vệ môi trường được nâng lên, xây dựng nông thôn mới ngày càng lan tỏa sâu rộng, trở thành phong trào rộng khắp trong toàn tỉnh.

8. Công tác phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền

UBND và các cơ quan nhà nước các cấp đã xây dựng chương trình với Mặt trận và các đoàn thể cùng cấp trong việc phối kết hợp thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương; phối hợp phát huy có hiệu quả việc thực hiện QCDC ở các loại hình cơ sở, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phòng chống tệ nạn xã hội, ô nhiễm môi trường, giữ gìn an ninh trật tự xã hội. Đồng thời xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động với UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để thiết lập mối quan hệ công tác, hỗ trợ, phối hợp lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ theo nghị quyết của Đảng bộ cùng cấp đề ra; tổ chức sơ, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm trong thực hiện công tác dân vận, dân vận chính quyền, đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới.

UBND các cấp thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại với nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn để tìm hiểu, lắng nghe nguyện vọng của nhân dân, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn của công dân, tổ chức, từ đó kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm hạn chế, phát huy những mặt tích cực trong hoạt động quản lý, điều hành, góp phần tạo mối liên hệ gắn kết giữa chính quyền và nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Thông qua hệ thống dân vận toàn tỉnh, UBND và các cơ quan nhà nước các cấp kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đông đảo nhân dân, nhất là phối hợp thực hiện công tác dân vận trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, các công trình xây dựng giao thông nông thôn, xây dựng khu dân cư, chỉnh trang đô thị..., các nội dung, chương trình này đều được tổ chức gặp gỡ, đối thoại với nhân dân và tạo sự đồng thuận của nhân dân. Trong quá trình phối hợp giữa UBND và Hệ thống dân vận luôn duy trì liên hệ chặt chẽ để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác dân vận, quyền dân chủ, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, cụ thể: Việc cung cấp cấp thông tin giữa các bên luôn đảm bảo xuyên suốt. Đối với các vấn đề phát sinh có liên quan sẽ mời đại diện của Ban Dân vận để nghiên cứu các dư luận trong nhân dân. Cùng tham gia các tổ chức tư vấn, các đoàn kiểm tra giám sát về công tác dân vận. Khi giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống xã hội, nhất là các nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc được UBND các cấp phối hợp với Ban Dân vận, UBMTTQ các cấp thống nhất về chủ trương, quan điểm và biện pháp giải quyết kịp thời, thấu đáo, không để xảy ra hiện tượng bất đồng quan điểm trong giải quyết các vấn đề liên quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Kết luận số 114-KL/W của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đạt một số kết quả tích cực. Nhận thức và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận, nhất là công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước và của chính quyền các cấp được nâng lên. Chính quyền các cấp đã thường xuyên phối hợp với hệ thống công tác dân vận trong thực hiện công tác dân vận và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của UBND các cấp, kịp thời cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, nghị quyết của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước đã góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2. Hạn chế

- Việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 114-KL/TW của một số nơi nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú, đa dạng. Việc cụ thể hoá các chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận và Kết luận số 114-KL/TW tại một số địa phương, đơn vị còn chưa kịp thời, chưa xuất phát từ tình hình thực tế.

- Việc lấy ý kiến nhân dân khi xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở một số nơi còn hình thức; việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của nhân dân có nơi chưa kịp thời, dứt điểm. Trình độ, năng lực, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

- Trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ở một số cơ quan nhà nước chưa thường xuyên gắn với nhiệm vụ công tác dân vận.

- Trong phối hợp để giải quyết công việc giữa chính quyền với hệ thống công tác dân vận và mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội vẫn còn thiếu tính đồng bộ và chiều sâu, còn biểu hiện xem nhẹ, buông lỏng công tác dân vận quần chúng nên chưa phát huy hết sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ của các cấp chính quyền.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong cơ quan nhà nước nên chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận ở địa phương, đơn vị. Tác phong cán bộ, công chức cơ quan nhà nước còn nặng về hành chính, chưa coi trọng tuyên truyền giáo dục.

- Cơ chế giám sát, phản biện xã hội, tham gia quản lý nhà nước, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được triển khai đồng bộ;

- Sự phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa thường xuyên, chưa tập trung giải quyết kịp thời một số bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân.

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện của các cấp chính quyền về công tác dân vận có lúc, có nơi chưa thực hiện thường xuyên.

4. Những kinh nghiệm

- Cấp ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận; các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp cần cụ thể hoá thành nhiệm vụ cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- Công tác dân vận của chính quyền phải gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân. Phải được xây dựng thành tiêu chí để đánh giá, xếp loại người đứng đầu và các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận.

- Coi trọng công tác giáo dục đạo đức công vụ, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện tốt phong cách công tác "Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân".

- Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện công tác dân vận chính quyền, làm tốt việc sơ kết, tổng kết chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận; quan tâm công tác thi đua, khen thưởng.

C. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, triển khai sâu rộng chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, nhất là Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp và Nghị quyết số 110-NQ/TU ngày 11/7/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay.

2. Đẩy mạnh công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp theo tinh thần Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. Đề cao vai trò nêu gương và tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh cải cách hành chính; công khai, dân chủ trong các hoạt động, nhất là trong bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tuyển dụng công chức, viên chức. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; giáo dục cán bộ, công chức, viên chức nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân; tăng cường đối thoại của người đứng đầu chính quyền các cấp với nhân dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp trong nhân dân; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo và các ý kiến kiến nghị của cử tri.

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong cơ quan hành chính nhà nước và trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp đề xuất với các cấp ủy, chính quyền giải quyết các kiến nghị, đề xuất, nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Thực hiện tốt chức năng

giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

5. Chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch, tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong thực hiện công tác dân vận và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời nhân rộng, động viên, khen thưởng những địa phương, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác dân vận.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp, Sở Nội vụ trân trọng báo cáo Ban Dân vận Tỉnh ủy./.

(Có biểu báo cáo kèm theo)

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, PGĐ Khuông Văn Thông;
- hungdn_snv, thangtt@bacgiang.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Khuông Văn Thông